

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **140/2020/HSST**
Ngày: 08/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Và Kếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng

Ông Đặng Quang Hoạch

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 140/2020/TLST-HS ngày 04/6/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2020/QĐXXST-HS ngày 24/6/2020 đối với các bị cáo:

1/ Huỳnh Đại Hoàng T, sinh năm 1995 tại Đồng Nai.

HKTT: Số 41/2 ấp LH, xã TH, huyện TB, tỉnh ĐN.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật.

Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12

Con ông Huỳnh Văn T và con bà Bùi Thị Ngọc M.

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Bị cáo có vợ tên: Bùi Thị Trang Đ, sinh năm: 1993.

Bị cáo có 01 con chung với Dương Mỹ L sinh ngày 21/4/2020.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 04/QĐ-TA ngày 17/6/2016.

Tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 12/3/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom.

2/ Dương Mỹ L, sinh năm 1998 tại ĐN.

HKTT: Ấp TT, xã TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai.

Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12

Con ông Dương Nhàn P; con bà Chí Nhì M.

Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình.

Bị cáo có chồng tên Phạm Công T, sinh năm 1983

Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh ngày 21/4/2020.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Người làm chứng: Anh Trần Đức L, sinh năm 1992.
Anh Nguyễn Thế H, sinh năm 1992
Anh Nguyễn Huỳnh T, sinh năm 1994

(các bị cáo Tôn, Lầy có mặt, người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Đại Hoàng T và Đường Mỹ L chung sống với nhau như vợ chồng ở tại khu 2, ấp LH, xã TH, huyện TB và cùng là các đối tượng nghiện ma túy. Vào khoảng 17 giờ ngày 11/3/2020 T đến khu vực vườn điều ở ấp AB, xã TH, huyện Trảng Bom gặp 01 người đàn ông (chưa xác định được nhân thân lai lịch) mua 750.000 đồng được 01 bịch ma túy đá, T đem về nhà lấy 01 ít ra sử dụng, số còn lại T đưa cho Lầy cất giữ nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 11 giờ ngày 12/3/2020 Nguyễn Thế H đến chòi rẫy của T chơi, T nói L lấy ma túy để T, L và H cùng nhau sử dụng, đến 14 giờ cùng ngày thì Công an huyện Trảng Bom vào kiểm tra phát hiện thu giữ 02 gói ma túy (01 gói to, 01 gói nhỏ), tất cả số ma túy này của Tôn mua của người đàn ông ở khu vực vườn điều thuộc ấp AB, xã TH, huyện Trảng Bom. Trong đó gói ma túy lớn T mua vào ngày 11/3/2020, còn gói ma túy nhỏ T cũng mua của người đàn ông ở khu vực vườn điều nhưng không nhớ rõ ngày mua.

Trước đó Tôn đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau. Khi các con nghiện có nhu cầu mua ma túy sẽ gọi điện đến số điện thoại 0931.579.039 của T sau đó T sẽ hẹn địa điểm giao nhận ma túy. Khi T không có ở nhà thì T sẽ điện thoại cho L để L lấy ma túy giao cho các con nghiện.

Tôn đã trực tiếp giao bán ma túy cho Trần Đức L 04 lần, với số tiền 200.000 đồng/01 gói/lần, T và L khai không nhớ rõ thời gian mua bán cụ thể, lần đầu tiên Tôn đem ma túy đến nhà của L ở ấp An Bình, xã Trung Hòa, 03 lần sau T hẹn L đến khu vực gần chòi rẫy của T ở ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom để giao ma túy, lần gần nhất T bán ma túy cho L là cách ngày bị bắt khoảng 10 ngày. Và bán cho Nguyễn Thế H khoảng 5-6 lần, mỗi lần từ 100.000 đồng đến 150.000 đồng. Mỗi lần H có nhu cầu sử dụng ma túy thường đến chòi rẫy của T mua và sử dụng ngay tại chòi rẫy của T.

Đối với Đường Mỹ L đã giao ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau (L không biết tên, địa chỉ của các đối tượng nghiện) theo sự chỉ đạo của T, địa điểm giao bán ma túy tại chòi rẫy của T. Quá trình điều tra L đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0937.528.490 của L sử dụng liên lạc với Tôn và các đối tượng nghiện để bán ma túy.

Vật chứng thu giữ gồm: 02 gói nylon bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0355.551.218; 01 điện thoại di

động hiệu Nokia màu đen có số sim 0931.574.039 và số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng)

Tại bản kết luận giám định số 507/KLGD-PC09 ngày 18/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là **ma túy**, có khối lượng 0,7807 gam loại Methamphetamine

Ngày 18/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Huỳnh Đại Hoàng T và Đường Mỹ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” để điều tra làm rõ hành vi phạm tội.

Tại bản Cáo trạng số 163/CT-VKS-TB ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Huỳnh Đại Hoàng T và Đường Mỹ L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- + Đối với 01 phong bì niêm phong sau giám định ký hiệu số 507/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020 đề nghị Tòa tuyên tịch thu tiêu hủy.

- + Đối với 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0931.574.039 của T và chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có sim số 0937.528.490 của L sử dụng vào việc liên hệ mua bán ma túy, đề nghị Tòa tuyên tịch thu sung công.

- + 01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0355.551.218 và số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) của T không liên quan hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho Tôn.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng, đồng thời căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Đại Hoàng T từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù ; căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo L từ 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng đến 07 (bảy) năm tù.

- Bị cáo Huỳnh Đại Hoàng T và Đường Mỹ L không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của người làm chứng:

Anh Trần Đức L, Nguyễn Huỳnh T, Nguyễn Thế H đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt, tuy nhiên đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng số 163/CT.VKS-HS ngày 02/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ và vật chứng của vụ án, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 10 phút ngày 12/3/2020 tại khu 2, ấp LH, xã TH, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai khi Huỳnh Đại Hoàng T và Dương Mỹ L đang tàng trữ trái phép 0,7807 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng và bán kiếm lời thì bị Công an huyện Trảng Bom phát hiện bắt quả tang. Trước đó, Huỳnh Đại Hoàng T và Dương Mỹ L đã bán ma túy cho nhiều đối tượng nghiện khác nhau, cụ thể bán cho Trần Đức L04 lần ma túy, bán cho Nguyễn Thế H 5 - 6 lần ma túy.

Như vậy, đã có đủ căn cứ và cơ sở để xác định hành vi của các bị cáo Huỳnh Đại Hoàng T và Dương Mỹ L đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, các bị cáo đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện khác nhau. Do vậy, các bị cáo phải chịu tình tiết định khung hình phạt là “*phạm tội 02 lần trở lên*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự phân công, bàn bạc cụ thể. Tuy nhiên, vai trò của bị cáo Tôn cao hơn bị cáo Lầy thể hiện ở việc bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy về để bán kiếm lời và là người chỉ đạo cho bị cáo L bán ma túy cho các con nghiện khác khi bị cáo T không trực tiếp đi giao ma túy được. Bị cáo L cũng tích cực tham gia việc phạm tội cụ thể đã cùng bị cáo T phân nhỏ ma túy, cất giấu và đi giao (bán) ma túy nhiều lần cho các con nghiện theo sự chỉ đạo của bị cáo T. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân dẫn tới nhiều hành vi phạm tội khác nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới đủ răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L là người có nhân thân tốt, bị cáo T là người có nhân thân xấu. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Bị cáo L phạm tội là phụ nữ có thai, hiện đang nuôi con nhỏ, hoàn cảnh kinh tế khó khăn là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là đủ nghiêm và đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho T ở khu vực vườn điều, ấp An Bình, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom, Tôn khai không biết rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý sau.

Đối với Trần Đức L và Nguyễn Thế H có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Trảng Bom đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định

[5] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định ký hiệu số 507/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020.

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0931.574.039; 0937.528.490 của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

01 điện thoại di động hiệu Oppo có sim số 0355.551.218 và số tiền 7.100.000 đồng (Bảy triệu một trăm nghìn đồng) của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo T.

[6] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Đại Hoàng T, Dương Mỹ L phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

+ Xử phạt: Huỳnh Đại Hoàng T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2020.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, n khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*)

+ Xử phạt: Đường Mỹ L 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành án.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong sau giám định ký hiệu số 507/KLGD-PC09 ngày 19/3/2020.

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước 02 (hai) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen có số sim 0931.574.039; 0937.528.490 của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

(Vật chứng đang được lưu giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Huỳnh Đại Hoàng T, Đường Mỹ L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh, VKSND huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Công an huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Và Kíu